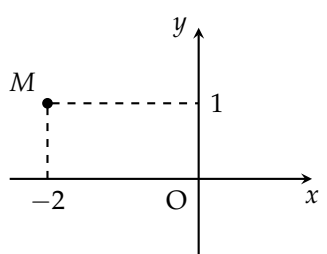


Mã đề thi: 121  
(Đề gồm có 5 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút

- Câu 01.** Họ nguyên hàm của hàm số  $f(x) = 4x(1 + \ln x)$  là  
 (A)  $2x^2 \ln x + 3x^2 + C$ . (B)  $2x^2 \ln x + x^2 + C$ .  
 (C)  $2x^2 \ln x + 2x^2 + C$ . (D)  $2x^2 \ln x + x^2$ .
- Câu 02.** Trong không gian với hệ trục  $Oxyz$ , mặt phẳng  $(P)$  đi qua ba điểm  $A(1; -4; 2)$ ,  $B(2; -2; 1)$ ,  $C(0; -4; 3)$  có phương trình là  
 (A)  $-x + z - 1 = 0$ . (B)  $x + y + 3 = 0$ . (C)  $x + z - 3 = 0$ . (D)  $y + z - 3 = 0$ .
- Câu 03.** Phần thực và phần ảo của số phức  $z = 1 + 2i$  lần lượt là:  
 (A) 2 và 1. (B) 1 và  $2i$ . (C) 1 và 2. (D) 1 và  $i$ .
- Câu 04.** Cho hàm số  $f(x) = 2x + e^x$ . Một nguyên hàm  $F(x)$  của hàm số  $f(x)$  thỏa mãn  $F(0) = 2019$  là  
 (A)  $F(x) = x^2 + e^x - 2018$ . (B)  $F(x) = x^2 + e^x + 2018$ .  
 (C)  $F(x) = e^x - 2019$ . (D)  $F(x) = x^2 + e^x + 2017$ .
- Câu 05.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho ba điểm  $A(0; 1; 1)$ ,  $B(3; 0; -1)$ ,  $C(0; 21; -19)$  và mặt cầu  $(S) : (x - 1)^2 + (y - 1)^2 + (z - 1)^2 = 1$ . Biết  $M(a; b; c)$  là điểm thuộc mặt cầu  $(S)$  sao cho biểu thức  $T = 3MA^2 + 2MB^2 + MC^2$  đạt giá trị nhỏ nhất. Giá trị của tổng  $a + b + c$  là  
 (A)  $a + b + c = \frac{14}{5}$ . (B)  $a + b + c = 12$ . (C)  $a + b + c = 0$ . (D)  $a + b + c = \frac{12}{5}$ .
- Câu 06.** Số phức nào dưới đây có điểm biểu diễn trên mặt phẳng tọa độ  $Oxy$  là điểm  $M$  như hình vẽ bên?  
 (A)  $z_2 = 1 + 2i$ . (B)  $z_3 = -2 + i$ .  
 (C)  $z_4 = 2i$ . (D)  $z_1 = 1 - 2i$ .
- 
- Câu 07.** Diện tích  $S$  hình phẳng giới hạn bởi các đường  $y = x^2 + 1$ ,  $x = -1$ ,  $x = 2$  và trục hoành là  
 (A)  $S = 13$ . (B)  $S = 6$ . (C)  $S = \frac{13}{6}$ . (D)  $S = 16$ .
- Câu 08.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho đường thẳng  $d : \begin{cases} x = 1 + 3t \\ y = -2 - 4t \\ z = 3 - 5t \end{cases}$ . Đường thẳng  $d$  đi qua điểm nào sau đây?  
 (A)  $P(3; -4; -5)$ . (B)  $N(1; -2; 3)$ . (C)  $Q(3; 2; 1)$ . (D)  $M(1; -2; -3)$ .
- Câu 09.** Kí hiệu  $z_1, z_2$  là hai nghiệm của phương trình  $z^2 + 4z + 5 = 0$ . Gọi  $M, N$  lần lượt là điểm biểu diễn của  $z_1, z_2$  trên mặt phẳng tọa độ. Tọa độ trung điểm  $MN$  là  
 (A)  $(-2; 0)$ . (B)  $(2; 0)$ . (C)  $(-2; 1)$ . (D)  $(-4; 0)$ .

**Câu 10.** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho đường thẳng  $d: \frac{x-1}{1} = \frac{y+1}{1} = \frac{z-1}{1}$  và mặt phẳng  $(\alpha): x + my + z - 4 = 0$ . Tập hợp tất cả giá trị của tham số  $m$  để  $d$  song song với  $(\alpha)$  là

- (A)  $\{-2\}$ . (B)  $\{-3\}$ . (C)  $\emptyset$ . (D)  $\{1\}$ .

**Câu 11.** Gọi  $M$  là điểm biểu diễn của số phức  $z = 2 - 3i$  trên mặt phẳng phức. Tọa độ của điểm  $M$  là

- (A)  $(2; 3)$ . (B)  $(2; -3)$ . (C)  $(-2; -3)$ . (D)  $(-2; 3)$ .

**Câu 12.** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $|z - 1| = |z - 2 + 3i|$ . Tập hợp các điểm biểu diễn số phức  $z$  là

- (A) Đường thẳng  $x - 5y - 6 = 0$ .  
 (B) Đường thẳng  $2x - 6y + 12 = 0$ .  
 (C) Đường tròn tâm  $I(1; 2)$ , bán kính  $R = 1$ .  
 (D) Đường thẳng  $x - 3y - 6 = 0$ .

**Câu 13.** Trong các khẳng định sau, khẳng định nào sai?

- (A)  $\int x^e dx = \frac{x^{e+1}}{e+1} + C$ . (B)  $\int \cos 2x dx = \frac{1}{2} \sin 2x + C$ .  
 (C)  $\int \frac{1}{x} dx = \ln|x| + C$ . (D)  $\int e^x dx = \frac{e^{x+1}}{x+1} + C$ .

**Câu 14.** Cho  $\vec{a} = (2; 1; 3)$ ,  $\vec{b} = (4; -3; 5)$  và  $\vec{c} = (-2; 4; 6)$ . Tọa độ của véc tơ  $\vec{u} = \vec{a} + 2\vec{b} - \vec{c}$  là

- (A)  $(10; 9; 6)$ . (B)  $(12; -9; 7)$ . (C)  $(12; -9; 6)$ . (D)  $(10; -9; 6)$ .

**Câu 15.** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $|z| = 2$ . Biết rằng tập hợp các điểm biểu diễn số phức  $w = 3 - 2i + (2 - i)z$  là một đường tròn. Tọa độ tâm  $I$  của đường tròn đó là

- (A)  $I(-3; -2)$ . (B)  $I(3; 2)$ . (C)  $I(3; -2)$ . (D)  $I(-3; 2)$ .

**Câu 16.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho ba điểm  $A(1; 0; 1)$ ,  $B(1; 1; 0)$  và  $C(3; 4; -1)$ . Đường thẳng đi qua  $A$  và song song với  $BC$  có phương trình là

- (A)  $\frac{x-1}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z-1}{-1}$ . (B)  $\frac{x+1}{4} = \frac{y}{5} = \frac{z+1}{-1}$ .  
 (C)  $\frac{x+1}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z+1}{-1}$ . (D)  $\frac{x-1}{4} = \frac{y}{5} = \frac{z-1}{-1}$ .

**Câu 17.** Thể tích của khối tròn xoay khi quay hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số  $y = x^2 - x$  và trục hoành quanh trục hoành là

- (A)  $\frac{1}{15}$ . (B)  $\frac{\pi}{15}$ . (C)  $\frac{1}{30}$ . (D)  $\frac{\pi}{30}$ .

**Câu 18.** Cho  $a, b, c$  là các số thực bất kì. Đẳng thức nào sau đây sai?

- (A)  $\int_a^b f(x) dx = \int_a^b f(t) dt$ . (B)  $\int_a^b f(x) dx + \int_b^c f(x) dx = \int_a^c f(x) dx$ .  
 (C)  $\int_a^a f(x) dx = 0$ . (D)  $\int_a^b f(x) dx = \frac{1}{\int_b^a f(x) dx}$ .

**Câu 19.** Tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn  $|\bar{z} - 4 - 3i| = 2$  là đường tròn tâm  $I$ , bán kính  $R$  là

(A)  $I(-4; 3), R = 4.$

(B)  $I(4; 3), R = 2.$

(C)  $I(4; -3), R = 4.$

(D)  $I(4; -3), R = 2.$

**Câu 20.** Cho  $\int_0^1 \frac{(x+1)dx}{\sqrt{x^2+2x+2}} = \sqrt{a} - \sqrt{b}$ . Khi đó  $a - b$  bằng

(A) 3.

(B) 1.

(C) 2.

(D) 5.

**Câu 21.** Trong không gian với hệ trục tọa độ  $Oxyz$ , cho ba điểm  $A(1; 2; -1), B(2; -1; 3)$  và  $C(-3; 5; 1)$ . Điểm  $D$  sao cho tứ giác  $ABCD$  là hình bình hành. Tọa độ điểm  $D$  là

(A)  $D(-4; 8; -3).$

(B)  $D(-2; 8; -3).$

(C)  $D(-4; 8; -5).$

(D)  $D(-2; 2; 5).$

**Câu 22.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho điểm  $A(1, 1, 1)$  và đường thẳng  $d : x = 6 - 4ty = -2 - tz = -1 + 2t$ . Tọa độ điểm  $M$  đối xứng với  $A$  qua  $d$  là

(A)  $(3; -7; -3).$

(B)  $(-5; 5; 1).$

(C)  $(3; -7; 1).$

(D)  $(3; 5; 1).$

**Câu 23.** Cho số phức  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ ) thỏa mãn  $(1 + 2i)\bar{z} + z = 3 - 4i$ . Giá trị của biểu thức  $S = 3x - 2y$  là

(A)  $S = -11.$

(B)  $S = -13.$

(C)  $S = -10.$

(D)  $S = -12.$

**Câu 24.** Trong không gian với hệ trục tọa độ  $Oxyz$ , cho đường thẳng  $d : \frac{x-1}{2} = \frac{y-2}{1} = \frac{z+1}{2}$  nhận véc tơ  $\vec{u}(a; 2; b)$  làm véc tơ chỉ phương. Tổng  $a + b$  bằng

(A) 4.

(B) 8.

(C) -8.

(D) -4.

**Câu 25.** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho mặt cầu  $(S) : x^2 + y^2 + z^2 - 8x + 2y + 1 = 0$ . Tọa độ tâm và bán kính của mặt cầu  $(S)$  là

(A)  $I(-4; 1; 0), R = 4.$

(B)  $I(4; -1; 0), R = 4.$

(C)  $I(-4; 1; 0), R = 2.$

(D)  $I(4; -1; 0), R = 2.$

**Câu 26.** Gọi  $\int 2021^x dx = F(x) + C$ , với  $C$  là hằng số. Khi đó hàm số  $F(x)$  bằng

(A)  $2021^x.$

(B)  $2021^x \ln 2021.$

(C)  $2021^{x+1}.$

(D)  $\frac{2021^x}{\ln 2021}.$

**Câu 27.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho  $E(-1; 0; 2)$  và  $F(2; 1; -5)$ . Phương trình đường thẳng  $EF$  là

(A)  $\frac{x+1}{1} = \frac{y}{1} = \frac{z-2}{3}.$

(B)  $\frac{x+1}{3} = \frac{y}{1} = \frac{z-2}{-7}.$

(C)  $\frac{x-1}{1} = \frac{y}{1} = \frac{z+2}{-3}.$

(D)  $\frac{x-1}{3} = \frac{y}{1} = \frac{z+2}{-7}.$

**Câu 28.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho hai điểm  $A(1; 3; -4)$  và  $B(-1; 2; 2)$ . Viết phương trình mặt phẳng trung trực  $(\alpha)$  của đoạn thẳng  $AB$ .

(A)  $(\alpha) : 4x - 2y - 12z - 7 = 0.$

(B)  $(\alpha) : 4x + 2y + 12z + 7 = 0.$

(C)  $(\alpha) : 4x - 2y + 12z + 17 = 0.$

(D)  $(\alpha) : 4x + 2y - 12z - 17 = 0.$

**Câu 29.** Một ô tô đang chạy với vận tốc  $10m/s$  thì người lái đạp phanh; từ thời điểm đó, ô tô chuyển động chậm dần đều với vận tốc  $v(t) = -5t + 10$  (m/s), trong đó  $t$  là khoảng thời gian tính bằng giây, kể từ lúc bắt đầu đạp phanh. Hỏi từ lúc đạp phanh đến khi dừng hẳn, ô tô còn di chuyển bao nhiêu mét?

(A)  $0,2m.$

(B)  $20m.$

(C)  $10m.$

(D)  $2m.$

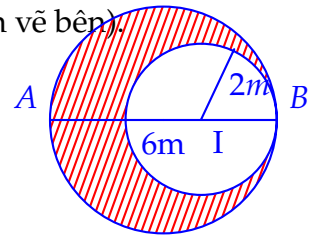
- Câu 30.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho điểm  $A(2; 1; 1)$  và mặt phẳng  $(P) : x + 2y - 2z + 7 = 0$ . Khoảng cách từ  $A$  đến mặt phẳng  $(P)$  bằng
- (A) 3.                      (B) 2.                      (C) 4.                      (D) 6.
- Câu 31.**  $\int \sin^5 x \cdot \cos x dx$  bằng
- (A)  $-\frac{\sin^6 x}{6} + C$ .                      (B)  $-\frac{\cos^6 x}{6} + C$ .                      (C)  $\frac{\sin^6 x}{6} + C$ .                      (D)  $\frac{\cos^6 x}{6} + C$ .
- Câu 32.** Cho các số phức  $z_1 = 3 + 2i, z_2 = 6 + 5i$ . Số phức liên hợp của số phức  $z = 6z_1 + 5z_2$  là
- (A)  $\bar{z} = 51 + 40i$ .                      (B)  $\bar{z} = 48 + 37i$ .                      (C)  $\bar{z} = 51 - 40i$ .                      (D)  $\bar{z} = 48 - 37i$ .
- Câu 33.** Giá trị các số thực  $a, b$  thỏa mãn  $2a + (b + i)i = 1 + 2i$  ( $i$  là đơn vị ảo) là
- (A)  $a = \frac{1}{2}, b = 1$ .                      (B)  $a = 0, b = 2$ .                      (C)  $a = 1, b = 2$ .                      (D)  $a = 0, b = 1$ .
- Câu 34.** Gọi  $M$  và  $m$  lần lượt là giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của môđun số phức  $z$  thỏa mãn  $|z - 1| = 2$ . Giá trị của tổng  $M + m$  là
- (A) 3.                      (B) 2.                      (C) 4.                      (D) 5.
- Câu 35.** Cho tích phân  $H = \int_1^2 f(3x) dx = 2$ . Giá trị của tích phân  $I = \int_3^6 f(x) dx$  là
- (A)  $I = 1$ .                      (B)  $I = 4$ .                      (C)  $I = 6$ .                      (D)  $I = 5$ .
- Câu 36.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho điểm  $A(1; -2; 3)$  và hai mặt phẳng  $(P) : x + y + z + 1 = 0, (Q) : x - y + z - 2 = 0$ . Phương trình nào dưới đây là phương trình đường thẳng đi qua  $A$  song song với  $(P)$  và  $(Q)$ ?
- (A)  $\begin{cases} x = 1 + t \\ y = -2 \\ z = 3 - t \end{cases}$                       (B)  $\begin{cases} x = 1 \\ y = -2 \\ z = 3 - 2t \end{cases}$                       (C)  $\begin{cases} x = 1 + 2t \\ y = -2 \\ z = 3 - t \end{cases}$                       (D)  $\begin{cases} x = 1 + t \\ y = 2 \\ z = 3 + t \end{cases}$
- Câu 37.** Gọi  $z_1$  và  $z_2$  lần lượt là hai nghiệm của phương trình  $z^2 - 4z + 5 = 0$ . Giá trị của biểu thức  $P = (z_1 - 2z_2)\bar{z}_2 - 4z_1$  bằng
- (A) -5.                      (B) 10.                      (C) -15.                      (D) -10.
- Câu 38.** Cho số phức  $z = a + bi$  ( $a, b \in \mathbb{R}$ ) thỏa mãn  $z + 1 + 3i - |z|i = 0$ . Tính  $S = a + 3b$ .
- (A)  $S = -5$ .                      (B)  $S = 5$ .                      (C)  $S = -\frac{7}{3}$ .                      (D)  $S = \frac{7}{3}$ .
- Câu 39.** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho mặt phẳng  $(P) : x + y - 2z + 3 = 0$  và điểm  $I(1; 1; 0)$ . Phương trình mặt cầu tâm  $I$  và tiếp xúc với  $(P)$  là
- (A)  $(x - 1)^2 + (y - 1)^2 + z^2 = \frac{5}{\sqrt{6}}$ .                      (B)  $(x - 1)^2 + (y - 1)^2 + z^2 = \frac{25}{6}$ .  
(C)  $(x - 1)^2 + (y - 1)^2 + z^2 = \frac{5}{6}$ .                      (D)  $(x + 1)^2 + (y + 1)^2 + z^2 = \frac{25}{6}$ .
- Câu 40.** Tính diện tích hình phẳng được giới hạn bởi  $y = x^3 - 4x^2 + 3x - 1, y = -2x + 1$
- (A) 2.                      (B) 1.                      (C)  $\frac{1}{12}$ .                      (D) 3.

**Câu 41.** Biết  $\int_1^3 f(x)dx = 10$  và  $\int_1^3 g(x)dx = 5$ . Giá trị của tích phân  $I = \int_1^3 (3f(x) - 5g(x))dx$  là

- (A)  $I = 10$ . (B)  $I = 15$ . (C)  $I = -5$ . (D)  $I = 5$ .

**Câu 42.** Người ta trồng hoa vào phần đất được mô tả là phần gạch chéo (như hình vẽ bên). Biết  $AB = 6m$ ,  $IB = 2m$ . Diện tích phần đất dùng để trồng hoa là

- (A)  $4\pi(m^2)$ . (B)  $7\pi(m^2)$ . (C)  $9\pi(m^2)$ . (D)  $5\pi(m^2)$ .



**Câu 43.** Biết tích phân  $\int_0^2 (2x - 1)e^{2x} dx = ae^4 + b$  với  $a, b \in \mathbb{Z}$ . Giá trị của  $S = a^3 + b^3$  là

- (A)  $S = 9$ . (B)  $S = 0$ . (C)  $S = 2$ . (D)  $S = 7$ .

**Câu 44.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho hai mặt phẳng  $(P) : x + my + (m - 1)z + 2 = 0$  và  $(Q) : 2x - y + 3z - 4 = 0$ . Giá trị của  $m$  để hai mặt phẳng  $(P)$  và  $(Q)$  vuông góc với nhau là

- (A)  $m = 1$ . (B)  $m = -\frac{1}{2}$ . (C)  $m = 2$ . (D)  $m = \frac{1}{2}$ .

**Câu 45.** Trong không gian  $Oxyz$ , cho hai điểm  $A(-1; 0; 0), B(0; 0; 1)$ .  $mp(P)$  chứa đường thẳng  $AB$  và song song với trục  $Oy$  có phương trình là

- (A)  $y - z + 1 = 0$ . (B)  $x - z - 1 = 0$ .  
(C)  $x - z + 1 = 0$ . (D)  $x + y - z + 1 = 0$ .

**Câu 46.** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $(3 + 2i)z + (2 - i)^2 = 4 + i$ . Mô đun của số phức  $w = (z + 1)\bar{z}$  bằng

- (A)  $\sqrt{10}$ . (B) 2. (C)  $\sqrt{5}$ . (D) 4.

**Câu 47.** Cho  $z = \left(\frac{1+i}{1-i}\right)^5$ . Số phức  $z^5 + z^6 + z^7 + z^8$  bằng

- (A) 4. (B) 0. (C) 1. (D) 3.

**Câu 48.** Trong không gian với hệ trục tọa độ  $Oxyz$ , hình chiếu vuông góc của điểm  $M(-4; 5; 2)$  lên mặt phẳng  $(P) : y + 1 = 0$  là điểm có tọa độ

- (A)  $(-4; -1; 2)$ . (B)  $(0; -1; 0)$ . (C)  $(-4; 1; 2)$ . (D)  $(0; 1; 0)$ .

**Câu 49.** Trong không gian tọa độ  $Oxyz$ , cho mặt phẳng  $(\alpha)$  đi qua  $M(1; -3; 8)$  và chắn trên  $Oz$  một đoạn dài gấp đôi các đoạn chắn trên các tia  $Ox, Oy$ . Giả sử  $(\alpha) : ax + by + cz + d = 0$  ( $a, b, c, d$  là các số nguyên). Giá trị của  $S = \frac{a + b + c}{d}$  là

- (A)  $\frac{5}{4}$ . (B)  $-\frac{5}{4}$ . (C) -3. (D) 3.

**Câu 50.** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$  cho điểm  $A(1; -1; 3)$  và hai đường thẳng:

$$d_1 : \frac{x-3}{3} = \frac{y+2}{3} = \frac{z-1}{-1}, d_2 : \frac{x-2}{1} = \frac{y+1}{-1} = \frac{z-1}{1}.$$

Phương trình đường thẳng  $d$  đi qua  $A$ , vuông góc với đường thẳng  $d_1$  và cắt thẳng  $d_2$  là

- (A)  $\frac{x-1}{5} = \frac{y+1}{-4} = \frac{z-3}{2}$ . (B)  $\frac{x-1}{6} = \frac{y+1}{-5} = \frac{z-3}{3}$ .  
(C)  $\frac{x-1}{2} = \frac{y+1}{-1} = \frac{z-3}{3}$ . (D)  $\frac{x-1}{3} = \frac{y+1}{-2} = \frac{z-3}{3}$ .

———— HẾT ————

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN 12 BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - 2020-2021

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 121

- |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 01. B | 06. B | 11. B | 16. A | 21. A | 26. D | 31. C | 36. A | 41. D | 46. A |
| 02. C | 07. B | 12. D | 17. D | 22. C | 27. B | 32. D | 37. C | 42. D | 47. B |
| 03. C | 08. B | 13. D | 18. D | 23. B | 28. D | 33. C | 38. A | 43. C | 48. A |
| 04. B | 09. A | 14. B | 19. D | 24. B | 29. C | 34. C | 39. B | 44. D | 49. B |
| 05. A | 10. C | 15. C | 20. A | 25. B | 30. A | 35. C | 40. C | 45. C | 50. B |

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 122

- |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 01. C | 06. C | 11. D | 16. B | 21. C | 26. C | 31. D | 36. A | 41. B | 46. D |
| 02. D | 07. A | 12. B | 17. C | 22. B | 27. A | 32. A | 37. B | 42. B | 47. C |
| 03. B | 08. B | 13. B | 18. C | 23. B | 28. C | 33. C | 38. B | 43. C | 48. C |
| 04. D | 09. A | 14. A | 19. A | 24. A | 29. B | 34. A | 39. A | 44. D | 49. D |
| 05. C | 10. C | 15. C | 20. C | 25. B | 30. C | 35. D | 40. B | 45. B | 50. D |

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 123

- |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 01. D | 06. A | 11. D | 16. B | 21. A | 26. D | 31. D | 36. B | 41. B | 46. D |
| 02. D | 07. B | 12. B | 17. A | 22. B | 27. C | 32. D | 37. D | 42. B | 47. C |
| 03. C | 08. A | 13. C | 18. A | 23. C | 28. B | 33. C | 38. B | 43. B | 48. B |
| 04. B | 09. D | 14. C | 19. C | 24. D | 29. A | 34. D | 39. B | 44. C | 49. C |
| 05. C | 10. A | 15. B | 20. B | 25. C | 30. A | 35. A | 40. D | 45. D | 50. C |

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 124

- |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 01. C | 06. A | 11. C | 16. D | 21. D | 26. B | 31. A | 36. C | 41. C | 46. D |
| 02. A | 07. A | 12. C | 17. B | 22. A | 27. C | 32. B | 37. D | 42. D | 47. C |
| 03. B | 08. A | 13. B | 18. C | 23. A | 28. D | 33. A | 38. A | 43. C | 48. D |
| 04. C | 09. A | 14. C | 19. C | 24. C | 29. D | 34. D | 39. D | 44. C | 49. A |
| 05. A | 10. B | 15. D | 20. B | 25. B | 30. C | 35. A | 40. B | 45. A | 50. B |

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN 12 BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - 2020-2021

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 125

- |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 01. A | 06. A | 11. D | 16. D | 21. D | 26. D | 31. C | 36. C | 41. D | 46. D |
| 02. A | 07. C | 12. C | 17. D | 22. A | 27. B | 32. C | 37. B | 42. D | 47. B |
| 03. B | 08. C | 13. D | 18. D | 23. B | 28. A | 33. B | 38. A | 43. C | 48. A |
| 04. B | 09. D | 14. B | 19. B | 24. D | 29. C | 34. D | 39. C | 44. B | 49. B |
| 05. D | 10. D | 15. D | 20. B | 25. A | 30. A | 35. C | 40. B | 45. D | 50. C |

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 126

- |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 01. B | 06. D | 11. A | 16. A | 21. C | 26. B | 31. D | 36. C | 41. B | 46. C |
| 02. D | 07. B | 12. C | 17. D | 22. B | 27. D | 32. D | 37. B | 42. A | 47. C |
| 03. D | 08. D | 13. C | 18. D | 23. B | 28. C | 33. D | 38. C | 43. C | 48. D |
| 04. C | 09. C | 14. B | 19. B | 24. B | 29. B | 34. A | 39. D | 44. C | 49. A |
| 05. A | 10. D | 15. B | 20. C | 25. A | 30. B | 35. A | 40. C | 45. D | 50. D |

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 127

- |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 01. D | 06. C | 11. B | 16. A | 21. B | 26. B | 31. D | 36. A | 41. C | 46. B |
| 02. B | 07. A | 12. C | 17. D | 22. B | 27. C | 32. C | 37. C | 42. C | 47. D |
| 03. D | 08. B | 13. A | 18. A | 23. A | 28. A | 33. D | 38. D | 43. D | 48. D |
| 04. D | 09. C | 14. B | 19. C | 24. D | 29. C | 34. A | 39. A | 44. D | 49. C |
| 05. D | 10. A | 15. D | 20. D | 25. B | 30. B | 35. D | 40. A | 45. D | 50. A |

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 128

- |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 01. A | 06. A | 11. A | 16. C | 21. C | 26. B | 31. B | 36. B | 41. B | 46. B |
| 02. C | 07. A | 12. A | 17. B | 22. A | 27. B | 32. D | 37. C | 42. A | 47. D |
| 03. D | 08. A | 13. B | 18. C | 23. A | 28. B | 33. B | 38. B | 43. D | 48. B |
| 04. C | 09. C | 14. C | 19. A | 24. D | 29. A | 34. D | 39. B | 44. C | 49. D |
| 05. C | 10. B | 15. A | 20. A | 25. B | 30. B | 35. B | 40. D | 45. A | 50. B |